TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị A- sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ 32 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ông Phạm Văn H- sinh năm 1977. Địa chỉ: K34/17 L, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A kết hôn tại Trích lục kết hôn số 187 tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06.12.2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Phạm Văn H trình bày ý kiến: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống nên hay cãi vã, chúng tôi đã nhiều lần hàn gắng nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không những không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương bà Trần Thị A nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng chúng tôi được thuận tình ly hôn.

- Ý kiến của bà Trần Thị A: bà A thống nhất như lời trình bày của ông Phạm Văn H về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nơi ở sau khi kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống nên hay cãi vã, chúng tôi đã nhiều lần hàn gắng nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không những không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương ông H nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng chúng tôi được thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà A lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông H và bà A đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A xác định không có con chung.

[5] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A khai không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, nhưng bà Trần Thị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 009224 ngày 24.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A *(Trích lục kết hôn số 187 tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06.12.2017 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A xác định không có con chung.

- Về nợ chung: ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A khai không có nợ chung.

- Về tài sản chung: ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A xác định không có tài sản chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông Phạm Văn H và bà Trần Thị A thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, nhưng bà Trần Thị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 009224 ngày 24.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường N, q.S, Tp.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG